

# BỘ SƯU TẬP THẦN TÍCH, THẦN SẮC TẠI THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN LÊ PHƯƠNG HOÀI (\*)

## I. Giới thiệu chung về bộ sưu tập Thần tích, Thần sắc tại Thư viện Khoa học xã hội

Cùng với các sắc phong, các thần tích, thần sắc góp phần tạo nên bức tranh hoàn chỉnh về các di sản văn hóa lịch sử ở Việt Nam. *Thần tích* là sự tích về thần được thờ tại các làng xã. *Thần sắc* là những đạo sắc do nhà nước phong kiến mà người đại diện là nhà vua ban cho các làng xã trong việc thờ phụng tại địa phương. Sự tích các vị thần được các nhà nho văn hay chữ tốt biên soạn bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm, những sự kiện lịch sử đan xen chuyện kể dân gian, tạo sự phong phú và sinh động. Đây thường là các anh hùng có công đánh giặc ngoại xâm, người có công khai ấp mở làng, các vị tổ nghề, có khi là các vị thần sông, thần biển...

Vào năm 1938, dưới danh nghĩa “Hội khảo cứu phong tục”, các nhà nghiên cứu dân tộc học người Pháp và người Việt đã tiến hành một cuộc tổng điều tra về các vị thần được thờ phụng ở khắp các làng quê Việt Nam cùng các tục lệ, nghi lễ thờ phụng của mỗi làng khắp các vùng Bắc bộ, Trung bộ đến Nam bộ. Kết quả điều tra đã thu được báo cáo của các chức sắc có đủ các bản chép thần tích, các sắc phong thần và phong tục thờ cúng với những đặc điểm riêng biệt của mỗi làng,

từ rước xách, lễ vật, đến các kiêng kỵ,... Nguồn tư liệu đặc biệt này được lưu trữ, bảo quản thận trọng tại Viện Viễn Đông bác cổ, sau này được bàn giao lại cho Thư viện Khoa học xã hội (Thư viện KHXH).

Bộ sưu tập đang được lưu trữ và bảo quản tại Thư viện KHXH hiện có 13.211 cuốn với khoảng 230.000 trang tư liệu chép tay (Hồ Sĩ Quý, Vương Toàn, 2011) thống kê gần như đầy đủ danh sách cùng các sự tích các vị thần được thờ cúng trong các đình, đền, miếu trên khắp lãnh thổ Việt Nam từ Bắc bộ vào Nam Trung bộ, đặc biệt có giá trị cho việc nghiên cứu, tìm hiểu về phong tục, truyền thống Việt Nam xưa.

- **Về mặt hình thức:** Các bản thần tích, thần sắc được kê khai theo các mẫu câu hỏi và trả lời. Trong các bản khai thần tích, có làng liệt kê các câu hỏi rồi trả lời, có làng trả lời trực tiếp vào toàn bộ các câu hỏi. Thần tích phần lớn được khai bằng chữ Quốc ngữ. Riêng tên địa danh làng xã, tên thần được khai bằng cả chữ Hán và chữ Quốc ngữ. Có những bản thần tích, ngoài phần khai bằng chữ Quốc ngữ, còn sao chép toàn bộ thần tích bằng chữ

---

(\*) ThS., Viện Thông tin KHXH.

Hán, Nôm (TTTS 1585<sup>(\*\*)</sup>) - *Thần tích, thần sắc làng An Biên, tổng Quan, Hải Phòng*). Có những bản có kê khai cả bằng chữ tiếng Pháp theo sau phần khai chữ Quốc ngữ, chữ Hán, Nôm (*Bản thần tích làng Hội Sơn, tổng An Lương, huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam*). Đặc biệt là có nhiều bản, bên cạnh phần khai thần tích còn sao lại toàn bộ sắc phong bằng chữ Hán, Nôm. Thần sắc là những bản sắc phong do các vị vua phong kiến Việt Nam ban, cấp cho các làng nhân dịp lễ mừng thọ vua hay các dịp khánh tiết quan trọng, bản gốc được viết trên giấy sắc đặc biệt, có đóng triện của vua. Bản thần sắc gốc là những vật báu được các làng lưu trữ nghiêm cẩn, đựng trong các hộp gỗ sơn mài và cất giữ trong hậu cung đình, đền. Nhưng do nhiều lý do như chiến tranh, hoả hoạn, v.v... các bản sắc phong của rất nhiều làng xã Việt Nam bị thất lạc hoặc bị huỷ hoại. Chính vì thế, bản khai thần tích có kèm theo bản sao sắc phong hiện lưu trữ tại Thư viện KHXH là những tư liệu vô cùng quý giá không chỉ đối với các làng xã Việt Nam, các nhà nghiên cứu văn hoá, mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà quản lý văn hoá trong việc nghiên cứu, xác minh, bảo tồn và khôi phục những di sản văn hoá lịch sử của Việt Nam.

**Xét về mặt nội dung:** Một bản thần tích, thần sắc thông thường mở đầu và kết thúc ngắn gọn. Phần mở đầu nêu tên tuổi và chức sắc của người khai cùng nguyên do khai bản thần tích, thần sắc. Phần kết thúc là cam kết lời khai chính xác, tên tuổi, chữ ký, con dấu và xác nhận của Lý trưởng và Chánh hội. Phần nội dung chính dài nhất gồm 3 phần rõ rệt: *Sự tích của đức thánh, tôn thần; Sắc của đức thánh, tôn thần và Nghi thức thờ cúng.*

+ *Sự tích của đức thánh, tôn thần* là phần nội dung sinh động nhất của một bản thần tích kể về sự tích của các đức thánh, tôn thần. 13.211 quyển chép tay trong Bộ sưu tập là 13.211 câu chuyện sự tích đức thánh, tôn thần khác nhau được thờ phụng ở 13.211 làng. Khảo sát cho thấy, nhiều bản thần tích có lối kể sự tích đức thánh, tôn thần của địa phương gần giống nhau ở lối kể chuyện rất dài. Một số bản thần tích lại mở đầu ngắn gọn một vài câu, đi thẳng vào nội dung sự tích. Văn bản cho biết các vị là linh khí của trời đất tạo ra, thường được viết với văn phong như:

“Ngày xưa, Vua Hùng Vương nguyên là Thánh Tổ nước Nam, mở vận dựng cơ đồ hơn 2000 năm; Hùng Vương dựng nước, thanh sơn vạn dặm, tạo móng nền cung điện để đô; một dải bích thủy, mở đạo Thánh đế minh vương, giúp dân cứu vật, thống lĩnh 15 bộ; gọi là Triệu Tổ đất Bách Việt vậy. Có câu thơ rằng:

*Mở mang Nam Việt từ Kinh Dương*

*Nhất thống sơn hà mười tám vua*

*Mười tám đời truyền thiên cổ tại*

*Ức niên hương hỏa, Ức niên thơm*

Lại nói: Thời đó, cơ đồ họ Hùng đến lúc mặt vận; ý trời cáo chung, thời đại nhà Hùng chấm dứt. Trải các triều đại Đông Tây Hán, Ngô, Tấn, Tống, Tề, Lương lần lượt lên ngôi ngự triều trung. Khi đó, vào thời Tiên Lý, có người ở Thái Bình, họ Lý, tên húy là Bí. Có tài văn võ thao lược, làm quan đến chức Lương Giám ở châu Cửu Đức. Cùng thời có viên quan Thích sử tên là Tiêu Tư, cai quản ở Giao Châu rất hà khắc với dân chúng; quan quân nhà Lương dương oai tàn bạo khắp Cửu Châu. Vì thế, Lý Bí mới khởi binh ở Cửu Đức, với ý chí cứu dân chúng thoát khỏi lầm than. Phía Bắc thì đánh đuổi Tiêu Tư, phía Nam lập quyền ở đất Lâm Ấp. Một hôm,

(\*\*) Kí hiệu kho tại Thư viện KHXH.

nhà vua tiến binh đi đến đạo Hải Dương (Xưa có tên là Hồng Châu), thuộc huyện Cẩm Giàng, phủ Thượng Hồng đến đầu trại Bình Lãng bèn cho tướng sĩ nghỉ lại trú quân. Thấy địa thế đất trại sơn thủy bao quanh, thế rồng hổ ngồi châu; núi không cao mà ao hồ thuận tiện, nhà vua cho đó là nơi phong quang thắng cảnh. Bèn lập tức truyền lệnh cho tướng sĩ cùng phụ lão nhân dân trại dựng đồn lũy, để sau này chống lại giặc Lương. Cuối canh 3 đêm hôm ấy, nhà vua mơ màng bỗng thấy mộng báo có 3 vị nam nhân, áo mũ chỉnh tề tiến đến trước mặt mà xưng rằng: “Ta vốn là Đô Thiên, một người là Tả Kiên Thần Đại Đô, một người là Hữu Kiên Thần Đại Đức. Ta phụng mệnh Thiên đình, vì ta vốn trông coi trời Nam; nên tự nguyện đến âm phù lập công diệt giặc”. Nói xong, thét lên một tiếng rồi nhảy lên lưng ngựa, chạy đến xứ Mạn Đông thì bỗng thấy một áng mây vàng, trông như hình một dải lụa đỏ từ trên trời soi thẳng xuống xứ ấy, rồi thấy 3 vị nam nhân theo áng mây bay thẳng lên không trung mà hóa đi. Một lúc sau, nhà vua tỉnh dậy biết đó là mộng báo Thiên Thần giáng xuống ứng mộng; lúc đó là ngày mùng 9 tháng Giêng. Sáng sớm hôm sau, nhìn ra ngoài đã thấy quân Lương bao vây tứ phía trùng trùng điệp điệp. Nhà vua hô hào quân sĩ tướng lĩnh xông ra đánh trả phá tan vòng vây, lại bắt được Đại tướng giặc, thu được vô số khí giới. Nhà vua mới nghiệm ra đó là do thần âm phù trợ giúp quân tướng ta mà thắng được giặc Lương vậy. Thắng lợi lớn, nhà vua lập tức truyền cho phụ lão nhân dân trại Bình Lãng cấm không được vào nơi đất thiêng, lập đàn tràng bái tạ thần. Nhà vua phán bảo rằng, phụ lão nhân dân trại lập miếu đồn thờ cúng một vị chính là Đô Thiên, còn 2 vị Tả Hữu kiên thần phối thờ theo” (*Thần*

*tích xã Bình Lãng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương*).

Những bản thần tích khác lại mở đầu ngắn gọn một vài câu, đi thẳng vào nội dung sự tích. Ví dụ như bản *Thần tích ở xã Tiêu Xá, huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh* (TTTS 2459/60) ghi:

“Tại sao Thần tích các việc như sau này.

Duyên khi bấy giờ đời Hùng Vương hầu hết nước Nam vận suy, núi sông về cả Tùy Đường Nam Bắc mới chia bờ cõi. Vua Ngô Tôn Quyền ở Hoan Châu lên ngôi đóng kinh đô ở Loa thành cả nước đều xưng là vua hiền vậy. Nước nhà trước là Châu Ái bây giờ đổi là Thanh Hóa, có một ông bộ trưởng họ Nguyễn húy Trang, lấy vợ cùng làng họ Trần, húy Ngoạn. Ông bộ trưởng vốn dòng hào phú mà lòng lương thiện, không hung ác gì cả. Nguyễn ông tuổi ngoài năm mươi, Trần bà tuổi ngoài bốn mươi mà chưa có con trai, ông bà bấy giờ bàn với nhau rằng hai ta già mà con trai chưa có phải đi xa tìm nơi danh lam thắng cảnh cầu tự. Bấy giờ chuẩn bị tương lễ vật đi một ngày đến núi Tam Đảo, chùa Tây Thiên cầu tự. Ông bà nằm ở chùa ấy ba đêm, nghiệm mộng đoán ba đêm, không thấy mộng mị gì cả mới từ cáo thầy chùa xin về. Đi một ngày ông bà về đến phủ Thuận An, huyện Gia Bình, làng Tiêu Xá, Bến dò thôn. Đêm hôm ứng chập tối ông bà ngủ ở nhà hàng bến dò ấy. Đến nửa đêm chợt thấy ông lão tiên mình mặc hoàng bào, ngồi trên đám mây thẳng xuống trước mặt Nguyễn ông mà đứng, tay cầm ba cái trứng cho Nguyễn ông, lại đọc bốn câu thơ rằng:

*Tam noãn thân long phó Nguyễn gia*

*Tướng hồi vi bảo kế sơn hà.*

*Thiên niên trường tại thiên giang chủ.*

*Tiêu Xá chi tân phúc nhật gia.*

(Đại ý bốn câu thơ ấy là giải thích ý nghĩa ba cái trướng). Đọc xong, liền bay lên trên di mất” (*Thần tích, thần sắc xã Tiêu Xá, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh*, 1938, tr. 660-661).

+ *Sắc của đức thánh, tôn thần* kê khai đầy đủ và chi tiết (chiếm phần lớn bản thần tích, thần sắc) từ thành phần xuất thân, quê hương bản quán, công tích giúp dân giúp nước đến đầy đủ các sắc được phong của đức thánh, tôn thần.

Ví dụ:

“Nhà vua nghe tin tôn thần đã hóa liên sai quan quân trở về nơi ông hóa làm lễ tế tự, xin cho lập miếu để thờ tự ông. Đồng ý cho các khu Đĩnh Tú, Thượng Khê, Thái Khê thuộc trại Nghĩa Bang được làm nơi hộ nhi sở tại để thờ phụng.

Sắc phong thần hiệu là Trung Á đại vương. Các sắc phục vàng, đỏ ngày lễ đều cấm.

Tặng phong Ngài là Hùng kiệt Trác vĩ Hộ quốc An dân Đại vương. Cho phép các khu Đĩnh Tú, Thượng Khê, Thái Khê thuộc trại Nghĩa Bang đều được rước mỹ tự về cho dân lập miếu để thờ phụng ông.

Đến thời vua Đinh Tiên Hoàng, hàng năm cứ tuần đầu tháng Giêng là xa giá nhà vua hành lễ để biểu dương sự linh thiêng của Đại vương. Bối lễ trước đây vua Đinh khi đang ở chùa bị giặc vây hãm mà ông đã giải vây được. Từ đó đặt thành lệ thường vậy.

Lại nói, từ đây trở về sau này đều thấy rất hiển ứng nên trải nhiều đời đều được các bậc đế vương gia phong mỹ tự.

Thời Trần Thái Tông giặc Nguyên đến xâm chiếm kinh thành bị bao vây, Trần Quốc Tuấn đã câu đảo bách thần ở các đền, khi qua một vị thần này đã được hiển ứng âm phù và đánh dẹp được giặc Ô Mã Nhi. Vua Thái Tông đã ban phong mỹ tự

là Linh ứng Anh triết Đường lộ Hiến hựu Đại vương.

Đến thời Lê Thái Tổ, khởi nghĩa đánh giặc Liễu Thăng nhà Minh, đất nước bình yên. Vua Thái Tổ gia phong mỹ tự là một vị đại vương Phổ tế Cương nghị Anh linh. Sắc ban cho khu Đĩnh Tú, khu Thượng Khê, khu Thái Khê trại Nghĩa Bang trùng tu miếu điện để thờ phụng ngài. Thật tốt đẹp lắm thay” (Nguyễn Tá Nhí và Nguyễn Văn Thịnh, 2010, tr. 9).

+ *Nghi thức thờ cúng* kê khai trả lời đầy đủ cho hàng loạt câu hỏi về các nghi thức, cách thức, những quy định, những điều cấm kỵ,... trong việc thờ cúng. Có những bản thần tích thần sắc kê thẳng nội dung câu trả lời, có những bản lại liệt kê các câu hỏi phía trên và trả lời ngay phía dưới. Nghi thức thờ cúng cơ bản được mô tả thông qua các câu hỏi như sau:

Thờ Ngài thì thờ bằng gì?

Thờ ngài những nơi nào?

Những nơi ấy sửa sang thế nào?

Nơi ấy cấm những gì?

Sự giao hiếu thế nào?

Trong làng tế lễ Ngài như thế nào?

Ngày lễ nào theo với sự tích?

Ngày lễ nào theo với thời tiết?

Lễ vật trong những ngày ấy thì dùng những thứ gì?

Những lễ vật ấy thì ai phải sửa và tiến thì trích ra từ đâu?

Khi tế lễ xong thì lễ vật ấy phân phát thế nào?

Nếu người nào phạm lỗi thì phải phạt thế nào?

Thay đổi về việc cúng tế?

Trong mấy năm gần đây thì việc cúng tế có gì thay đổi không?

Thay đổi lễ vật cúng tế (trước cúng gì, nay cúng gì và ngày nay có gia giảm gì không?).

Lễ vật trước phân phát cho ai, ngày nay phân phát cho ai, cách phân phát ấy có thay đổi gì không?

Số người dự lễ tế có thay đổi gì không?

Sự trai giới có thay đổi gì không?

Sự kiêng kỵ các hèm thần có thay đổi gì không?

Có thể thấy, mỗi cuốn thần tích, thần sắc cung cấp thông tin về tín ngưỡng, phong tục, tập quán,... của một địa phương. Cả Bộ sưu tập là nguồn tư liệu có giá trị tham khảo lớn để các địa phương xây dựng quy ước làng văn hóa, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nghi lễ thờ cúng cũng như căn cứ để khôi phục lại đình miếu. Bộ sưu tập cũng là nguồn tư liệu quý cho các nhà nghiên cứu văn hóa, sử học, dân tộc học,... tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử, truyền thống, văn hóa, tín ngưỡng... làng xã, vùng miền Việt Nam. Do vậy, Bộ sưu tập đã thu hút rất nhiều độc giả là các cá nhân, địa phương, các nhà nghiên cứu đến tìm kiếm và khai thác.

## **II. Thực trạng công tác quản lý, bảo quản và khai thác Bộ sưu tập Thần tích, Thần sắc tại Thư viện Khoa học xã hội**

Trong những năm qua, với chức năng và nhiệm vụ của mình, Thư viện KHXH đã không ngừng chú trọng quản lý, bảo quản và khai thác nguồn tư liệu này.

**Về công tác quản lý và bảo quản:** Bộ sưu tập hiện đang được lưu trữ và sắp xếp theo đơn vị địa danh là tổng. Trong mỗi đơn vị bảo quản, tư liệu lại được chia theo đơn vị địa danh nhỏ hơn (cấp huyện) rồi đến cấp nhỏ hơn nữa. Những tư liệu cùng về một làng, thôn được tập hợp lại trong từng tập. Bộ sưu tập tuy được lưu

trữ, bảo quản và phục chế cẩn thận nhưng không thể tránh khỏi sự xuống cấp và hủy hoại theo thời gian. Khảo sát sơ bộ của chúng tôi cho thấy, các bản thân tích, thần sắc được viết tay trên giấy nhìn chung vẫn giữ được nguyên bản nhưng màu giấy đã ố vàng, giòn, nên màu mực chữ không còn được sắc nét, số liệu kiểm kê cho thấy, 30% bị giòn, dễ rách nát; 24% bị ố vàng, giấy đã chuyển màu, mờ chữ do độ axit quá cao; 10% bị nấm mốc (Nguyễn Thị Minh Trung, Trần Thị Kiều Nga và Nguyễn Lê Phương Hoài, 2011, tr.3). Tình trạng này xuất phát từ một số nguyên nhân như thiếu điện tích và điều kiện bảo quản phù hợp, sự phá hoại của nấm mốc, côn trùng và sự lão hóa của giấy. Chất liệu giấy của Bộ sưu tập được sản xuất theo công nghệ cũ, sử dụng nhiều hóa chất như sunfit để làm bột có pha thêm một hàm lượng bột gỗ nhất định. Khi độ axit tăng làm cho giấy nhanh chóng bị ố vàng, giòn.

Sự tiếp xúc trực tiếp của con người cũng là nguyên nhân gây hư hại tài liệu. Hiện nay, nhằm bảo quản tốt nhất tình trạng vật lý của Bộ sưu tập, Thư viện KHXH không phục vụ bản gốc, nhưng qua hơn nửa thế kỷ, Bộ sưu tập đã phục vụ hàng ngàn lượt người nghiên cứu, sử dụng. Kỹ thuật đọc và ý thức bảo vệ tài liệu của độc giả đã gây nhiều hư hại cho Bộ sưu tập. Việc nhân sao tài liệu phục vụ độc giả cũng là tác nhân gây nên tình trạng rách, giòn, mờ chữ, rách bìa của tài liệu. Quá trình thay đổi địa điểm lưu trữ, bảo quản Bộ sưu tập (trong chiến tranh và di chuyển trụ sở Thư viện KHXH) cũng khiến tài liệu bị ảnh hưởng.

**Về công tác tổ chức khai thác:** Để bảo quản lâu dài và có điều kiện phục vụ rộng rãi nhu cầu nghiên cứu và khai thác kho tư liệu quý hiếm này, Thư viện KHXH đã biên soạn thư mục *Thần tích, thần sắc Việt Nam*; Xây dựng cơ sở dữ liệu

thư mục *Thần tích thần sắc*; chuyển tài liệu sang dạng ảnh kỹ thuật số. Qua đó, các cá nhân, tổ chức có nhu cầu tra cứu có thể tra tìm, khai thác thông tin trên mạng LAN của Thư viện KHXH.

### III. Một số đề xuất cho công tác quản lý, bảo quản để khai thác và phát huy các giá trị bộ sưu tập Thần tích, Thần sắc

Giữ gìn và phát huy giá trị bộ sưu tập Thần tích, Thần sắc là việc làm rất cần thiết của Thư viện KHXH nhằm giúp cho các nhà nghiên cứu và bạn đọc khai thác được những thông tin, tư liệu quý báu về lịch sử, truyền thống, tập quán, văn hóa làng xã Việt Nam và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Thư viện KHXH. Để làm tốt công tác tổ chức quản lý, bảo quản, đồng thời tổ chức tốt, hiệu quả công tác khai thác bộ sưu tập, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

- Bộ sưu tập cần được tổ chức trong không gian rộng, có giá lưu trữ chuyên biệt phù hợp cũng như trang bị những thiết bị tạo vi khí hậu tốt. Các bản thần tích, thần sắc được đặt vào lớp giấy khử axit trước khi đóng gói vào các hộp bảo quản.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện những hư hỏng để kịp thời tu bổ, phục chế hoặc làm bản sao bảo hiểm. Nếu có dấu hiệu long, bong trang, cần gia cố bằng các kỹ thuật chuyên biệt, có chất liệu phù hợp với tư liệu. Cần hợp tác với những trung tâm sinh hóa chuyên biệt trong những trường hợp cần thiết.

- Xây dựng quy định, quy trình cụ thể trong cách thức tiếp cận tài liệu của độc giả cũng như cách thức, kỹ thuật trong bảo quản tài liệu.

- Đối với bản số của Bộ sưu tập, cần nghiên cứu cơ chế an ninh mạng nhằm bảo tồn tốt nhất các biểu ghi cũng như các tài liệu số hóa.

- Thần tích thần sắc là dạng tư liệu chép tay bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm. Trải qua thời gian, chữ viết đã phai mờ khiến cho việc đọc, phiên âm, dịch nghĩa gặp nhiều khó khăn, thậm chí dẫn đến đọc sai, dịch sai. Do vậy, Thư viện KHXH nên cho đánh máy lại phần chữ viết tay, dịch ra tiếng Việt phần chữ Hán, tiến tới xuất bản để phục vụ đông đảo các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý cũng như các cá nhân, tổ chức quan tâm □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thái Bình, Ngô Thế Long, (2009), *Thư viện Viễn Đông bác cổ: Giai đoạn 1898 – 1957*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Tiến Hiển, Kiều Văn Hốt (2005), *Tổ chức và bảo quản tài liệu*, Nxb. Trường đại học Văn hoá Hà Nội, Hà Nội.
3. Nguyễn Tá Nhí, Nguyễn Văn Thịnh (2010), *Tuyển tập thần tích*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
4. Hồ Sĩ Quý, Vương Toàn (chủ biên) (2011), *Thư viện Khoa học xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Minh Trung, Trần Thị Kiều Nga, Nguyễn Lê Phương Hoài (2011), “Khảo sát sơ bộ, đề xuất phương án xây dựng hồ sơ đăng ký di sản tư liệu với một bộ sưu tập cổ, quý, hiếm tại thư viện Khoa học xã hội”, Báo cáo đề tài cấp cơ sở, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. *Thần tích, thần sắc xã Bình Lãng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương* (1938) hiện đang lưu trữ tại Thư viện Khoa học xã hội.
7. *Thần tích, thần sắc xã Tiêu Xá, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh* (1938) hiện đang lưu trữ tại Thư viện Khoa học xã hội.